TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG HÒA** **TỈNH PHÚ YÊN** Bản án số: **04**/2022/HS-ST. Ngày: 25-01-2022.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Hữu Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Thái Lãm;
2. Ông Lê Thanh Khảnh.

Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Ý Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: ông Dương Thanh Nhuận - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2021/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Khánh H1, sinh năm 1997, tại tỉnh Phú Yên (tên gọi khác: không); nơi cư trú: thôn P, xã HX, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Thợ nhôm sắt; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn H3, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Thu H4, sinh năm 1976; chị, em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ 2; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Về nhân thân: ngày 16/4/2018, bị cáo bị Công an huyện (nay là thị xã) Đông Hòa xử phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác (đã nộp phạt); ngày 12/7/2021 bị Công an thị xã Đông Hòa xử phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác; ngày 21/8/2021 bị Công an thị xã Đông Hòa xử phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi tàng trữ cất giấu trong người phương tiện giao thông

các loại công cụ nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2. Đoàn Anh T, sinh năm 2001, tại tỉnh Phú Yên (tên gọi khác: D); nơi cư trú: thôn thôn P, xã HX, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn T2, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1973; chị, em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ 2; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không. Về nhân thân: ngày 18/01/2022, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2022/HS-ST; ngày 12/7/2021 bị Công an thị xã Đông Hòa xử phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác; ngày 21/8/2021 bị Công an thị xã Đông Hòa xử phạt hành chính 2.500.000 đồng về hành vi tàng trữ cất giấu trong người phương tiện giao thông các loại công cụ nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Phan Anh H2, sinh năm 2002, tại tỉnh Phú Yên; (tên gọi khác: không); nơi cư trú: thôn P, xã HX, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan H5, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị N2, sinh năm 1971; bị cáo chưa có vợ, con; anh, em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ 2; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú", đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Nguyễn Thái N, sinh năm 1994; nơi cư trú: Khu phố M, phường HV, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (có mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Võ Thị Thanh Th, sinh năm 1975; nơi cư trú: Khu phố H, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt).

* *Người làm chứng:*

- Lê Kim L, sinh năm 2000; nơi cư trú: Khu phố H, phường H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (vắng mặt).

- Huỳnh Tấn P, sinh năm 1993; nơi cư trú: Khu phố M, phường HV, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (vắng mặt).

- Hồ Đặng Đăng Ng, sinh năm 2002; nơi cư trú: thôn thôn P, xã HX, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (vắng mặt).

- Lê Hoàng D, sinh năm 2001; nơi cư trú: Khu phố M, phường HV, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi ăn nhậu, khoảng 19 giờ ngày 19/02/2021, Nguyễn Khánh H1, Đoàn Anh T, Phan Anh H2, Hồ Đặng Đăng Nguyên đến quán karaoke TD tại Khu phố H, phường HV, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên hát karaoke tại phòng xyz. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Thái N (bị hại) và Lê Hoàng D, Huỳnh Tấn P, Lê Kim L sau khi hát xong ra về, D mở cửa phòng 301 thì N ngăn cản đóng cửa lại. H1 từ trong phòng ra hỏi N "tại sao phòng người ta đang hát mà mở cửa vào" thì giữa H1 và N xảy ra mâu thuẫn cãi vã nhau, được mọi người can ngăn, H1 vào phòng lấy 01 ly thủy tinh đánh vào đầu N, N dùng tay đánh lại H1 thì T và H2 xông vào cùng H1 đánh N, H1 dùng quạt điện (loại quạt đứng), T dùng ghế nhựa, H2 dùng tay đánh vào vùng đầu và mặt của N gây thương tích, N bỏ chạy sau đó được mọi người đưa đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Yên cấp cứu, điều trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 100/TgT ngày 07/4/2021 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Phú Yên kết luận: tỷ lệ thương tích của Nguyễn Thái N là 13% do vật tày có cạnh tác động.

Tại bản cáo trạng số: 50/CT-VKS-ĐH ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa truy tố các bị cáo Nguyễn Khánh H1, Đoàn Anh T, Phan Anh H2 về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố là đúng tội, xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Bị hại N bãi nại và xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T, bị cáo H2; đề nghị xét xử bị cáo H1 theo đúng quy định pháp luật. Về dân sự: bị hại N đồng ý sự tự nguyện của bị cáo H1 tiếp tục bồi thường 4.000.000 đồng và bị cáo H2 tiếp tục bồi thường 2.000.000 đồng.

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên truy tố theo Cáo trạng số: 50/CT-VKS-ĐH ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Khánh H1 15 đến 18 tháng tù; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 và Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đoàn Anh T 12 đến 15 tháng tù; áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan

Anh H2 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về dân sự: bị hại Nguyễn Thái N yêu cầu bồi thường 20.000.000 đồng; các bị cáo đã bồi thường cho bị hại 14.000.000 đồng (H1 2.000.000 đồng và T 9.000.000 đồng; H2 3.000.000 đồng), còn lại 6.000.000 đồng; bị cáo H1 tự nguyện bồi thường 4.000.000 đồng, bị cáo H2 tự nguyện bồi thường 2.000.000 đồng được bị hại N đồng ý nên ghi nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Đông Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp; các tài liệu, chứng cứ được thu thập có tại hồ sơ vụ án đều có giá trị chứng minh.

[2] Đối với việc vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Võ Thị Thanh Thùy đã có lời khai, không yêu cầu giải quyết vấn đề về tài sản bị hư hỏng; người làm chứng Lê Kim Long đã có lời khai tại hồ sơ vụ án; người làm chứng Lê Hoàng D, Huỳnh Tấn P, Hồ Đặng Đăng N không có lời khai trong hồ sơ vụ án nên việc đề nghị triệu tập người làm chứng Lê Hoàng D, Huỳnh Tấn P, Hồ Đặng Đăng N của Kiểm sát viên và sự vắng mặt của những người này là không ảnh hưởng đến việc xét xử về tội danh mà Viện Kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Khánh H1, Đoàn Anh T, Phan Anh H2. Căn cứ các Điều 292, 293 và khoản 1 Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự, vụ án vẫn được tiến hành xét xử.

[3] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên toà, các bị cáo Nguyễn Khánh H1, Đoàn Anh T, Phan Anh H2 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng; phù hợp Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của bị hại, Biên bản kết luận giám định pháp y và các chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đã thu thập có tại hồ sơ vụ án. Như vậy, đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 19/02/2021, xuất phát từ mâu thuẫn mở cửa phòng tại quán karaoke TD thuộc Khu phố H, phường HV, thị xã Đ, Nguyễn Khánh H1 đã có hành vi dùng ly thủy tinh và quạt điện, Đoàn Anh T dùng ghế nhựa, Phan Anh H2 dùng tay cùng xông vào đánh vào đầu và mặt Nguyễn Thái

N gây thương tích 13%. Hành vi của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm và làm thiệt hại đến sức khỏe của Nguyễn Thái N mà pháp luật bảo vệ. Hành vi dùng ghế nhựa, ly thủy tinh và quạt điện của Nguyễn Khánh H1, Đoàn Anh T là hành vi dùng hung khí nguy hiểm. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình đã gây ra. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa đã truy tố các bị cáo Nguyễn Khánh H1, Đoàn Anh T, Phan Anh H2 phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: chỉ vì mâu thuẫn trong lúc mở cửa mà các bị cáo đã dùng tay và hung khí nguy hiểm để trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe, gây tổn hại 13% thương tích cho bị hại N là thể hiện sự coi thường pháp luật, cần phải xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi của các bị cáo gây ra.

[5] Về vai trò, nhân thân của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công và cấu kết chặt chẽ với nhau. Trong đó, bị cáo H1 đóng vai trò chủ yếu là người khởi xướng và trực tiếp dùng ly thủy tinh, quạt điện gây thương tích cho bị hại; bị cáo T, bị cáo H2 khi thấy bị cáo H1 đánh N không những không can ngăn mà bị cáo T còn dùng ghế nhựa, bị cáo H2 dùng tay cùng xông vào đánh N nên các bị cáo T, H2 là đồng phạm với vai trò là người thực hành.

[5.1] Bị cáo H1 đã từng có hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác, bị Công an huyện (nay là thị xã) Đông Hòa xử phạt hành chính 2.500.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 0008599/QĐ-XPVPHC ngày 16/4/2018 (đã nộp phạt) nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi cố ý gây thương tích là thể hiện tính coi thường kỷ cương pháp luật. Sau khi bị khởi tố, bị cáo H1 còn tiếp tục có hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác bị Công an thị xã Đông Hòa xử phạt hành chính 2.500.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 0061774/QĐ-XPHC ngày 12/7/2021 và có hành vi tàng trữ cất giấu trong người phương tiện giao thông các loại công cụ nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác bị Công an thị xã Đông Hòa xử phạt hành chính 2.500.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 0061785/QĐ-XPHC ngày 21/8/2021.

[5.2] Ngày 03/6/2021, bị cáo T đã có hành vi đập phá, làm hư hỏng tài sản trong quán của Nguyễn Thái N, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Hòa khởi tố về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản là thể hiện tính coi thường kỷ cương pháp luật, đã bị Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa xử phạt 01 năm 03 tháng tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2022/HS-ST ngày 18/01/2022. Sau đó, bị cáo T cùng với bị cáo H1 tiếp tục có hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác bị Công an thị xã Đông Hòa xử phạt hành chính 2.500.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 0061775/QĐ-XPHC ngày 12/7/2021 và có hành vi tàng trữ cất giấu trong người phương tiện giao thông các loại công cụ nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác bị Công

an thị xã Đông Hòa xử phạt hành chính 2.500.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 0061796/QĐ-XPHC ngày 21/8/2021.

[5.3] Bị cáo H2 có nhân thân tốt, là sinh viên. Bị cáo thấy N đánh trả lại H1 nên cùng T xông vào dùng tay đánh N. Thương tích của bị hại N theo kết luận giám định không phải do bị cáo H2 gây ra nhưng bị cáo H2 là đồng phạm với vai trò là người thực hành nên vẫn phải cùng chịu trách nhiệm hình sự về hậu quả thương tích của N do hành vi dùng hung khí nguy hiểm của các bị cáo Hưng, T gây ra.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt các bị cáo H1, T, H2 mức án tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra trên cơ sở xem xét vai trò, nhân thân của từng bị cáo. Trong đó, xử phạt bị cáo H1 mức án N khắc hơn bị cáo T và bị cáo T mức án cao hơn bị cáo H2.

[7] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[7.1] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7.2] Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo H1, T, H2 tự nguyện nộp bồi thường thiệt hại cho Nguyễn Thái N 14.000.000 đồng (H1 2.000.000 đồng; T 9.000.000 đồng; H2 nộp 3.000.000 đồng); trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại N xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T, bị cáo H2. Do vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo và áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T, bị cáo H2 nhằm giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo, đồng thời cũng thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với các bị cáo.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên cần cách ly bị cáo H1, bị cáo T một thời gian mới đủ tính răn đe, giáo dục các bị cáo H1, T nói riêng, đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung là phù hợp với vai trò, nhân thân, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo H1, T gây ra và chấp nhận đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo T. Tuy nhiên, đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự cho bị cáo H1 là không phù hợp với vai trò, tính chất, mức độ của bị cáo H1 nên không được chấp nhận. Bị cáo H2 có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị áp dụng Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự của Kiểm sát viên là phù hợp với vai trò, tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo H2 gây ra, không cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà để bị cáo tự rèn luyện cải tạo và giao cho chính quyền địa phương, nhà trường cùng gia đình giám sát cũng đủ tính răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thái N yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 20.000.000 đồng (gồm: chi phí điều trị; thu nhập thực tế bị mất; tổn thất, thiệt hại tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm) là phù hợp theo quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự. Các bị cáo H1, T, H2 đã bồi thường thiệt hại cho bị

hại 14.000.000 đồng (H1 2.000.000 đồng; T 9.000.000 đồng; H2 3.000.000 đồng), gồm 5.000.000 đồng các bị cáo H1, T, H2 đã nộp theo các Biên lai thu tiền số 0000758, 0000760, 0000761 cùng ngày 13/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa và T trực tiếp bồi thường 7.000.000 đồng, H2 trực tiếp bồi thường 2.000.000 đồng; bị hại N yêu cầu bồi thường số tiền còn lại 6.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo H1 tự nguyện tiếp tục bồi thường số tiền 4.000.000 đồng và H2 tự nguyện tiếp tục bồi thường cho bị hại N số tiền 2.000.000 đồng. Số tiền 20.000.000 đồng các bị cáo H1, T, H2 đã bồi thường đủ cho bị hại N; các bị cáo không yêu cầu xem xét lỗi trong phần trách nhiệm liên đới bồi thường là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với đạo đức xã hội, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận, không xem xét.

[10] Đối với các tài sản bị hư hỏng (ly thủy tinh, quạt điện, ghế nhựa) là vật chứng không truy tìm được, chưa được tiến hành định giá theo quy định và các đối tượng có mặt tại thời điểm xảy ra hành vi phạm tội của các bị cáo thể hiện tại dữ liệu điện tử (đĩa DVD) có tại hồ sơ vụ án, đã được Tòa án ra quyết định trả hồ sơ số: 06/2021/HSST-QĐ ngày 07/12/2021 để làm rõ, xử lý, tránh bỏ lọt tội phạm. Tại Công văn số 23/CV-VKSĐH ngày 21/12/2021, Viện kiểm sát không chấp nhận những vấn đề mà Tòa án yêu cầu điều tra bổ sung và giữ nguyên quyết định truy tố nên Tòa án xét xử trong giới hạn theo tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố theo quy định tại khoản 3 Điều 280, Điều 298 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo H1 và bị cáo H2 mỗi bị cáo phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với phần bồi thường dân sự đã tự nguyện chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Khánh H1, Đoàn Anh T, Phan Anh H2 cùng phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Khánh H1** 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đoàn Anh T** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày thi hành án.

3. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số:

02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Xử phạt bị cáo **Phan Anh H2** 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phan Anh H2 cho UBND xã HXĐ, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục đối với bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 587, 590 Bộ luật Dân sự. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Khánh H1, bị cáo Đoàn Anh T và bị cáo Phan Anh H2.

Buộc bị cáo Nguyễn Khánh H1 phải tiếp tục bồi thường số tiền 4.000.000đ (*bốn triệu đồng*) cho bị hại Nguyễn Thái N.

Buộc bị cáo Phan Anh H2 phải tiếp tục bồi thường số tiền 2.000.000đ (*hai triệu đồng*) cho bị hại Nguyễn Thái N.

Bị hại Nguyễn Thái N được nhận số tiền 5.000.000đ *(năm triệu đồng)* bồi thường thiệt hại do các bị cáo Nguyễn Khánh H1, Đoàn Anh T, Phan Anh H2 đã nộp theo các Biên lai thu tiền số 0000758, 0000760, 0000761 cùng ngày 13/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền trên thì hàng tháng phải chịu khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

5. Về án phí: áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Nguyễn Khánh H1, Đoàn Anh T, Phan Anh H2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo H1 và bị cáo H2 mỗi bị cáo phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b; 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Thị xã, Tỉnh;
- Công an thị xã Đông Hoà;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hoà;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Yên;
- UBND xã HXĐ;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Duyên